TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2021/HS-ST
Ngày 30-6-2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Thanh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Ông Đỗ Minh Tùng.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thiện Đại – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T (tên gọi khác: N, T R); sinh năm 1988, tại tỉnh B; địa chỉ thường trú: C384A, khu phố B, phường L, thành phố T, tỉnh B; nghề nghiệp: Sửa xe; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 08/12; con ông Nguyễn Tấn T1, sinh năm 1965 và bà Lê Thị Thu A, sinh năm 1965; có 03 anh em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Ngày 13/01/2009, bị Toà án nhân dân tỉnh B xử phạt 30 tháng tù về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Bản án số 04/2009/HSPT. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2010, đã nộp xong án phí ngày 01/6/2009; ngày 16/11/2012, bị Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh B xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Bản án số 283/2012/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/9/2017 chấp hành xong hình phạt tù, đã nộp xong án phí ngày 01/3/2013; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã B từ ngày 22/12/2020; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 30 phút ngày 22/12/2020, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Kinh tế - Ma tuý Công an thị xã B phối hợp với Công an phường T tuần tra trên địa bàn phường T, khi đến khu vực đường DJ6 thuộc khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B thì phát hiện Nguyễn Trọng T đang điều khiển xe môtô hiệu Dream biển số 68M1 - 085.56 có biểu hiện nghi vấn nên lực lượng yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện trong túi quần bên trái phía trước của T chứa 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng (T khai là ma túy đá) nên lực lượng lập biên bản bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 (một) gói nylon hàn kín chứa tinh thể màu trắng; 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Dream, biển số 68M1 - 085.56, có số khung: Không rõ, số máy: LC150FMG*01197346*.

Tại cơ quan Điều tra Công an thị xã B, Nguyễn Trọng T khai: T nghiện chất ma tuý từ đầu năm 2012 cho đến nay. Nguồn ma tuý mà T có để sử dụng là mua nhiều lần của đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực bãi rác thuộc phường L, thành phố T, tỉnh B.

Khoảng 17 giờ ngày 22/12/2020, T điều khiển xe môtô biển số 68M1 - 085.56 đi từ nhà T ở phường L, thành phố T đến khu vực bãi rác thuộc phường L, thành phố T, tỉnh B hỏi mua được 01 (một) gói nylon hàn kín chứa ma tuý đá với giá 100.000 đồng của đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch). Sau khi mua được ma tuý, T cất giấu gói ma tuý vào trong túi quần bên trái, phía trước của chiếc quần mà T đang mặc rồi điều khiển xe môtô tiếp tục đi lên khu vực huyện B, tỉnh B để tìm bạn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T quay về nhà, khi đến đoạn đường DJ6 thuộc khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang.

Tại Kết luận giám định số 797/MT-PC09 ngày 30/12/2020 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể gửi giám định là ma tuý, có khối lượng là M = 0,3175gam, loại Methamphetamine. Mẫu vật sau giám định được niêm phong, khối lượng: 0,2363 gam.

Về vật chứng: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Dream, biển số 68M1 - 085.56, số khung không rõ, số máy: LC150FMG*01197346*. Đối với biển số 68M1 - 085.56 qua tra cứu xác định được cấp cho xe môtô nhãn hiệu Wave RSX do ông Trần Văn S (sinh năm 1990; nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã T, huyện A, tỉnh K) đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành xác minh triệu tập ông Sỏi nhưng hiện tại ông S không có mặt ở địa phương, đi đâu không rõ. Đối với xe môtô nhãn hiệu Dream, số khung: Không rõ, số máy: LC150FMG*01197346*. Ngày 27/4/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra có Quyết định số 110/QĐ-CQĐT-KTMT trưng cầu giám định Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương giám định số khung, số máy nguyên thuỷ của phương tiện. Ngày 27/4/2021, Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh B có Kết luận số 142A/SKSM-PC09 kết luận: Xe môtô 02 bánh (kiểu dáng Dream), dung tích xy lanh 97cm^3, mang biển kiểm soát 68M1-085.56; có số khung tìm không thấy, số máy: Không đổi (LC150FMG*01197346*). Thông số kỹ thuật về số loại, nhãn hiệu tìm không thấy khi tra cứu theo địa chỉ Webside về "Thông số Kỹ thuật xe môtô sản xuất lắp ráp tại Việt Nam" đã được Cục đăng kiểm Việt Nam chứng

nhận. Do không xác định được số khung của xe môtô nhãn hiệu Dream nêu trên nên không thể tra cứu xác định chủ sở hữu của xe mô tô nhãn hiệu Dream, có số khung: không rõ, số máy: LC150FMG*01197346*. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã đăng trên báo Tuổi trẻ 03 liên tiếp để xác định chủ sở hữu của xe nhưng vẫn chưa có kết quả.

Tại bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 09/6/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B truy tố bị cáo Nguyễn Trọng T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Trọng Tấn về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với mẫu vật ma túy còn lại sau giám định; đề nghị tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Dream, biển số 68M1 - 085.56, có số khung: Không rõ, số máy: LC150FMG*01197346*.

Bị cáo Nguyễn Trọng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến về quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, nội dung bản Cáo trạng số 101/CT-VKS ngày 09/6/2021 và Kết luận giám định số 797/MT-PC09 ngày 30/12/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo không đưa ra chứng cứ, tài liệu và lập luận gì để đối đáp với Kiểm sát viên về nội dung luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã B, tỉnh B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị

cáo có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Trọng T đã thành khẩn khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh B đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, các tài liệu, chứng cứ thu giữ trong vụ án, biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng. Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận:

Vào khoảng 23 giờ ngày 22/12/2020, Nguyễn Trọng T đã có hành vi cất giấu trái phép 0,3175 gam Methamphetamine để sử dụng thì bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang tại đường DJ6 thuộc khu phố 3B, phường T, thị xã B, tỉnh B. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Trọng T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, gây tác hại xấu đến trật tự công cộng và an toàn xã hội. Việc mua, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội như: Trộm cắp, cướp giật, đặc biệt là nguy cơ lây nhiễm căn bệnh HIV/AIDS qua con đường tiêm chích ma túy. Loại ma túy mà bị cáo tàng trữ là Methamphetamine, đây là loại độc dược gây nghiện, có nhiều tác hại cho sức khỏe con người. Hiện nay, tệ nạn hút chích ma túy đang là gánh nặng cho gia đình và xã hội, trong khi Nhà nước không ngừng tuyên truyền giáo dục và vận động toàn xã hội ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy thì vẫn còn những người vì mục đích tư lợi đã lén lút hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, bất chấp pháp luật và hậu quả gây ra cho xã hội.

Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng khối lượng Methamphetamine bị cáo Nguyễn Trọng T đã có hành vi cất giấu trái phép là 0,3175 gam. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khung hình phạt nên chỉ xét xử ở khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, bị cáo thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về nhân thân: Bị cáo từng phải chấp hành án phạt tù về tội: "Cố ý làm hư hỏng tài sản" năm 2009 và tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" năm 2012. Sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không cố gắng tu dưỡng đạo đức bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc đối với nhân thân của bị cáo.

Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị đối với bị cáo T là chưa phù hợp nên có không cơ sở chấp nhận.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) Bì thư dán kín số 797/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,2363 gam Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 797/MT-PC09 ngày 30/12/2020): Đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ và lưu hành. Căn cứ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 cần phải tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Dream, biển số 68M1 - 085.56, có số khung: Không rõ, số máy: LC150FMG*01197346*: Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nguồn gốc phương tiện giao thông cơ giới đường bộ nhưng không có kết quả. Đồng thời theo kết quả xác minh thì chiếc xe này không phải là tang vật trong vụ án khác. Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thị xã B đã thông báo tìm kiếm chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe này trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, đến thời điểm này chưa có người đến nhận xe nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[5] Đối với đối tượng tên T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) có hành vi mua bán trái phép chất ma tuý với bị cáo T: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã B tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch để làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 22/12/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Bì thư dán kín số 797/PC09 được niêm phong có hình dấu đỏ của Phòng Kỹ Thuật Hình sự Công an tỉnh B, bên trong có chứa 0,2363 gam Methamphetamine (theo Kết luận giám định số 797/MT-PC09 ngày 30/12/2020)

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (một) xe môtô nhãn hiệu Dream, biển số 68M1 - 085.56, có số khung: Không rõ, số máy: LC150FMG*01197346* (xe không khoá, không đèn, không bửng, tại thời điểm giao nhận máy không khởi động được).

(Vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 09/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B giữa Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân thị xã B)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Trọng T bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- VKSND tỉnh B
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Thanh Trúc